TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2022
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Lil
2. Ông Nguyễn Minh Hoàng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Đặng Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 07 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Th, sinh năm 1974
Địa chỉ: Ấp LĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1987
Địa chỉ: Ấp CD, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu
(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trương Thị Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn S tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 2006 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 06/9/2008. Hiện cháu Y đang sống cùng với chị.

Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc với nhau. Từ khoảng 06 năm nay vợ chồng chị đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến thường xuyên cãi vã nhau. Từ sau khi anh S đi chấp hành án về năm 2021 thì chị và anh S sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Y, chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S trình bày: Anh và chị Trương Thị Th xây dựng hôn nhân năm 2006 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Trong thời gian chung sống anh và chị Trương Thị Th có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 06/9/2008. Hiện tại cháu Y sống cùng với mẹ là chị Trương Thị Th.

Trong thời gian chung sống mặc dù vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn với nhau, trong thời gian anh đi chấp hành án thì vợ anh có tình cảm với người khác; Sau khi anh chấp hành án về năm 2021 thì anh và chị Th sống ly thân cho đến nay, không thể hàn gắn được nữa. Nay chị Trương Thị Th yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung là cháu Nguyễn Ngọc Y anh đồng ý giao cháu Y cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Về nợ chung không có nên tôi yêu yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Em Nguyễn Ngọc Y trình bày nguyện vọng được sống cùng mẹ là Trương Thị Th. Đây là ý chí tự nguyện của em Nguyễn Ngọc Y, không ai ép buộc.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 14, Điều 15 khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Không công nhận chị Trương Thị Th và anh Nguyễn Văn S là vợ chồng; Giao cháu Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 16/9/2008 cho chị Trương Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn S có hộ khẩu thường trú tại ấp Cây Dương A, xã Long Điền, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Th và anh Nguyễn Văn S chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử không công nhận chị Trương Thị Th và anh Nguyễn Văn S là vợ chồng.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Trương Thị Th yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 06/9/2008. Anh Nguyễn Văn S thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc Y cho chị Th nuôi dưỡng. Đồng thời cháu Nguyễn Ngọc Y có nguyện vọng được sống cùng chị Trương Thị Th. Đây là ý chí tự nguyện của cháu Y và cũng phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Th không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Trương Thị Th và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Trương Thị Th và anh Nguyễn Văn S xác định không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trương Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Không công nhận chị Trương Thị Th và anh Nguyễn Văn S là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 06/9/2008 cho chị Trương Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn S được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Th không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trương Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Chị Th đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009300 ngày 18/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu: HS; VT-TA.

Phan Thị Mỹ Ghết